TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2019.
V/v Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Thành Tr.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị T.
2. Bà Đào Thị X.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng H – Thư ký Toà án nhân dân huyện HĐ- Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ– Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích D - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện HĐxét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2019/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc "*Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/4/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị O, sinh năm 1994;

HKTT: Xóm ĐT, xã LP, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: Thôn ĐG, xã HP, huyện ƯH, thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị đơn: Anh Tạ Tương L, sinh năm 1985;

Trú tại: Xóm ĐT, xã LP, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.*Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đặng Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tạ Tương L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/11/2014 tại UBND xã LP, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L thường xuyên đánh đập

chị, thậm chị khi chị mang thai tháng thứ 2 mà anh L vẫn đánh chị. Trước đây chị đã nộp đơn xin ly hôn ở Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội, nhưng chị rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng không thay đổi, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Hiện nay, vợ chồng chị đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Tại Biên Bản lấy lời khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn là anh Tạ Tương L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn như chị O trình bày là đúng. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị O không biết cách chăm sóc gia đình, đặc biệt là không biết dạy con, ngoài ra chị O còn thiếu tôn trọng gia đình nhà chồng. Nay chị O xin ly hôn anh không đồng ý, vì con còn nhỏ. Anh không muốn các con thiếu bố hoặc mẹ.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Tạ Tương Đ, sinh ngày 04/10/2015, hiện đang do anh L nuôi dưỡng; Tạ Tương Tr, sinh ngày 04/5/2018 hiện đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị xin nuôi con Tạ Tương Tr. Anh L xin nuôi hai con. Chị O và anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐphát biểu ý kiến:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

* Ý kiến giải quyết vụ án:

Quá trình điều tra thu thập chứng cứ đã chứng minh được mâu thuẫn giữa chị O và anh L tới mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được, xét cho chị O được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Giao chị Đặng Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Tạ Tương Tr, sinh ngày 04/5/2018. Giao anh Tạ Tương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Tạ Tương Đ, sinh ngày 04/10/2015

Về tài sản chung: Chị Đặng Thị O và anh Tạ Tương L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"*, anh Tạ Tương L có HKTT và hiện đang trú tại xã LP, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Đặng Thị O và anh Tạ Tương L kết hôn ngày 24/11/2014 tại Uỷ ban nhân dân xã LP, huyện HĐ, thành phố Hà Nội là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, chị O và anh L đều thừa nhận là cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể hàn gắn được. Đồng thời hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, không cùng chung sức xây dựng hạnh phúc gia đình. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng thì: *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*. Như vậy hiện tại chị O và anh L đã sống ly thân và đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị O và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị O được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị Đặng Thị O và anh Tạ Tương L có 02 con chung là cháu Tạ Tương Đ, sinh ngày 04/10/2015, Tạ Tương Tr, sinh ngày 04/5/2018

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện cháu Tạ Tương Tr đang do chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và có cuộc sống ổn định cùng chị O. Cháu Tạ Tương Đ đang do anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và có cuộc sống ổn định cùng anh L. Mặt khác, cháu Tạ Tương Tr dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ. Nên xét không cần thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung để đảm bảo sự phát triển bình thường, tránh xáo trộn tâm lý không cần thiết cho các cháu. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Tạ Tương Tr, sinh ngày 04/5/2018 cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao cháu Tạ Tương Đ, sinh ngày 04/10/2015 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị O và anh Tạ Tương L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị Đặng Thị O và anh Tạ Tương L không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Đặng Thị O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 40; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị O, cho chị Đặng Thị O được ly hôn anh Tạ Tương L.

2. Về con chung:

Giao cháu Tạ Tương Tr, sinh ngày 04/5/2018 cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Giao cháu Tạ Tương Đ, sinh ngày 04/10/2015 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị Đặng Thị O và anh Tạ Tương L được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị Đặng Thị O và anh Tạ Tương L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị Đặng Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị O phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008781 ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Chị O đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;*

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Thi hành án huyện Hoài Đức
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Phòng GĐKT- TAND TP Hà Nội
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thành Tr